

Số: 134/2020/QĐST-HNGĐ

*Hậu Lộc, ngày 07 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Ngọc Nh, sinh năm 1985

2. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: thôn M, xã M, huyện L, Thanh Hóa

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Ngọc Nh và chị Trần Thị Th kết hôn với nhau năm 2013 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã M, huyện L cấp. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn tới thường xuyên cãi vã, do đó hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Nay anh Nh, chị Th xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con chung*: Anh Nguyễn Ngọc Nh và chị Trần Thị Th thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hương Gi, sinh ngày 18/01/2014.

Hai bên thống nhất và thỏa thuận: Chị Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Gi cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Ngọc Nh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Th mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu Gi đủ tuổi thành niên.

Xét việc thỏa thuận của anh Nguyễn Ngọc Nh và chị Trần Thị Th về người trực tiếp nuôi con, về mức cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3]. *Về tài sản*: Anh Nguyễn Ngọc Nh và chị Trần Thị Th xác định vợ chồng không tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về công nợ*: Anh Nguyễn Ngọc Nh và chị Trần Thị Th xác định vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Ngọc Nh và chị Trần Thị Th thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc Nh và chị Trần Thị Th.

- *Về con*: Công nhận cháu Nguyễn Ngọc Hương Gi, sinh ngày 18/01/2014 là con chung của anh Nguyễn Ngọc Nh và chị Trần Thị Th.

Công nhận thỏa thuận việc nuôi con: Chị Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hương Gi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh

Nguyễn Ngọc Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Ngọc Nh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Th mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu Gi đủ 18 tuổi.

- Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Ngọc Nh và chị Trần Thị Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nh, chị Th mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh Nh, chị Th đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0008066 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh Nh, chị Th đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

*[3]. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Cao Thị Nga**